

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TÂN KHÁNH AN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG.....	3
1. Thông tin khái quát.....	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	5
3.1. Mô hình quản trị.....	5
3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý.....	5
3.3. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.....	6
4. Định hướng phát triển.....	6
4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.....	6
4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.....	6
4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.....	6
5. Các rủi ro:.....	7
II. Tình hình hoạt động trong năm.....	7
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	7
2. Tổ chức và nhân sự.....	8
2.1. Danh sách Ban điều hành:.....	8
2.2. Những thay đổi trong ban điều hành.....	8
2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.....	9
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	10
4. Tình hình tài chính.....	10
4.1. Tình hình tài chính.....	10
4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:.....	11
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	11
5.1. Cổ phần:.....	11
5.2. Cơ cấu cổ đông.....	11
5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:.....	12
5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.....	12
5.5. Các chứng khoán khác: Không.....	12
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	12
6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.....	12
6.2. Tiêu thụ năng lượng:.....	12
6.3. Tiêu thụ nước:.....	13
6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.....	13
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.....	13
6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.....	13
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.....	14
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	14
2. Tình hình tài chính.....	15
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	16
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	16
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	16
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....	16



IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	17
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....	17
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.....	17
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	17
V. Quản trị công ty:	18
VI. Báo cáo tài chính.	18
1. Ý kiến kiểm toán:	18
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	18

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TÂN KHÁNH AN**
- Tên tiếng anh: **TAN KHANH AN PACKAGING JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **TAN KHANH AN JSC**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2900741212 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 28/03/2006, cấp thay đổi lần thứ 06 ngày 02/01/2019.
- Vốn điều lệ : 38.000.000.000 đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 38.000.000.000 đ
- Địa chỉ: Đường D2, khu công nghiệp Bắc Vinh, xã Hưng Đông, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
- Số điện thoại: 02383.514 527 - Số fax: 02383.852 094
- Website: www.tankhanhan.com
- Mã cổ phiếu (nếu có): **TKA**

** Quá trình hình thành và phát triển.*

Từ năm 1967 đến đầu năm 2003, Nhà máy Thuốc lá Nghệ An (tiền thân của Công ty TNHH MTV Tân Khánh An) chuyên sản xuất kinh doanh thuốc lá điếu và là đơn vị luôn hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh do Nhà nước giao, góp phần vào sự phát triển công nghiệp nước nhà nói chung và tỉnh Nghệ An nói riêng.

Với những thành tích đã đạt được, Nhà máy Thuốc lá Nghệ An được Nhà nước phong tặng huân chương lao động hạng 3 và tặng nhiều bằng khen "V/v: Đơn vị hoàn thành và vượt chỉ tiêu sản xuất kinh doanh" trong thời kỳ này.

Đến năm 2003, theo chủ trương của Chính phủ về việc tổ chức sắp xếp lại ngành sản xuất thuốc lá điếu trong cả nước nhằm hạn chế tác hại của thuốc lá, Nhà máy Thuốc lá Nghệ An được sáp nhập vào Tổng công ty Công ty Khánh Việt (Khatoco), lấy tên là Nhà máy Thuốc lá Tân Khánh An. Năm 2006, Nhà máy sản xuất Bao bì nhựa được đầu tư với dây chuyền thiết bị đồng bộ và hiện đại được nhập từ các nước công nghiệp như: Cộng hòa liên bang Đức, Ấn Độ, Đài Loan... đạt công suất 25 triệu sản phẩm/năm và bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh đa ngành. Từ tháng 04/2006, Nhà máy đổi tên thành Công ty TNHH Một thành viên Tân Khánh An, hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty Con, hạch toán độc lập.

Ngày 29/12/2017, Tổng Công ty Khánh Việt đã có Quyết định số 158/QĐ-HĐTV về việc cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Tân Khánh An.

Tổng số lượng lao động đến nay đạt gần 300 người. Đội ngũ kỹ sư, công nhân lành nghề và chuyên nghiệp, với thiết bị công nghệ hiện đại luôn thỏa mãn

mọi nhu cầu về sản phẩm bao bì nhựa cho khách hàng.

*** Các mốc lịch sử đáng ghi nhớ:**

- Ngày 08/02/2006, Công ty TNHH MTV Tân Khánh An (trực thuộc Công ty Khánh Việt, hạch toán độc lập) được thành lập sau khi khánh thành nhà máy sản xuất bao bì nhựa với công suất 25 triệu sản phẩm/năm.

- Tháng 03/2010, Công ty TNHH MTV Tân Khánh An đầu tư thêm một số thiết bị nâng công suất nhà máy bao bì lên 30 triệu sản phẩm/ năm.

- Tháng 04/2014, Công ty tiếp tục đầu tư nâng công suất nhà máy bao bì lên 37 triệu sản phẩm/ năm.

- Ngày 15/10/2018, thực hiện Quyết định số 158/QĐ-HĐTV ngày 29/12/2017 của Tổng Công ty Khánh Việt về việc cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Tân Khánh An, Tổng Công ty Khánh Việt và Công ty TNHH Một thành viên Tân Khánh An đã tiến hành chào bán 2.919.600 cổ phần lần đầu ra công chúng với kết quả như sau:

+ Giá đầu thành công bình quân: 15.500.đồng/ cổ phần.

+ Số lượng chứng khoán chào bán thành công: 22.000 cổ phần

- Ngày 01/12/2018, Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Tân Khánh An đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Kể từ ngày 28/12/2018, Công ty TNHH Một thành viên Tân Khánh An chính thức được chuyển thành Công ty cổ phần với tên gọi Công ty cổ phần Bao bì Tân Khánh An (TKA), vốn điều lệ là 38.000.000.000 đồng (theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 2900741212 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 28/03/2006, cấp thay đổi lần thứ 06 ngày 02/01/2019).

- Ngày 29/10/2019, Công ty đã được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 50/2019/GCNCP-VSD, số lượng chứng khoán đăng ký 3.800.000 cổ phiếu.

- Ngày 26/12/2019, Công ty đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận trở thành công ty đại chúng số 7713/UBCK-GSDC.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

+ Sản xuất sản phẩm từ plastic. Chi tiết: Sản xuất bao bì

+ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán: hạt nhựa, giấy, phụ gia, manh dệt PP và các bán thành phẩm, thành phẩm của bao bì

+ Mua bán phế liệu (trừ những loại gây ô nhiễm môi trường)

+ Kho bãi và lưu giữ hàng hóa

+ Bốc xếp hàng hóa

+ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

- + Cho thuê xe có động cơ: Chi tiết: Cho thuê xe ô tô
- + Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- + Hoạt động tư vấn quản lý.

(Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

- Địa bàn kinh doanh: Trong nước

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

Công ty cổ phần Bao bì Tân Khánh An được tổ chức và hoạt động tuân thủ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

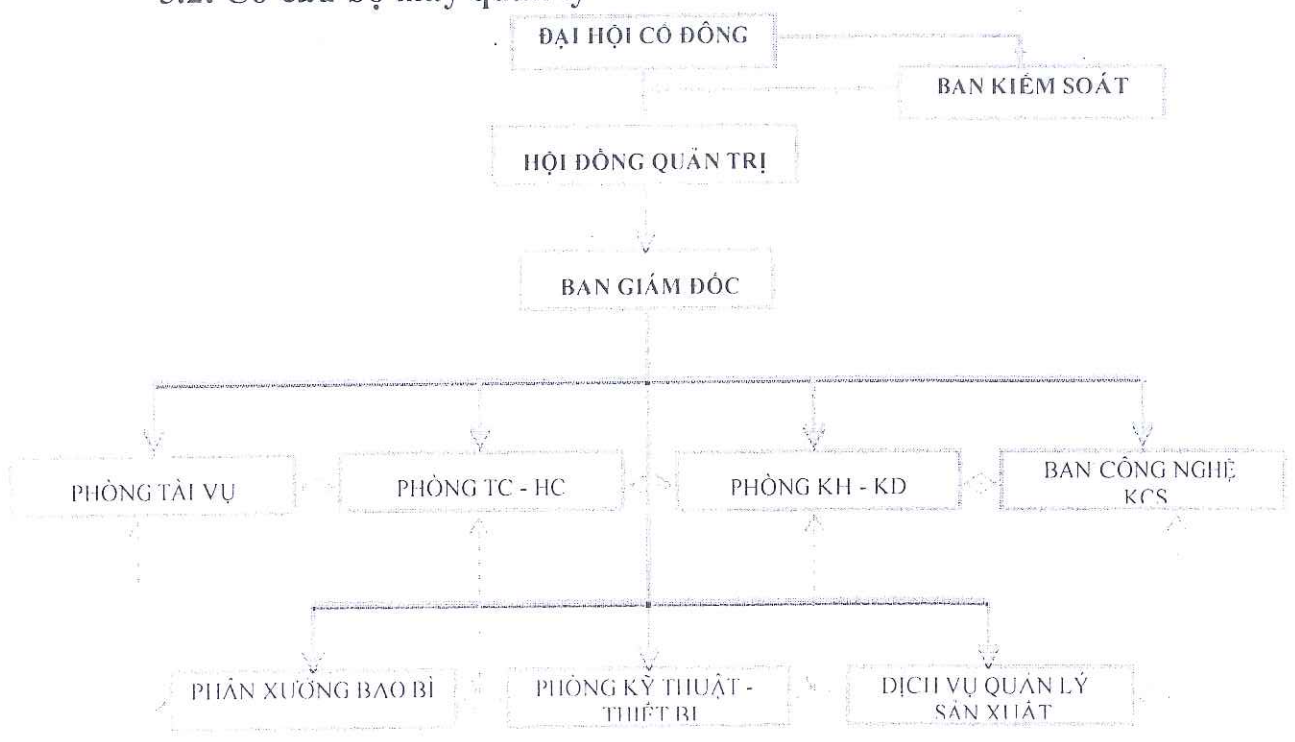
- Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất công ty, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ do luật pháp, Điều lệ công ty quy định.

- Hội đồng quản trị - có 03 thành viên, là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định những vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban kiểm soát - có 3 thành viên, thực hiện nhiệm vụ thay mặt Đại hội đồng cổ đông giám sát, đánh giá công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc theo đúng quy định trong Điều lệ công ty, các Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các văn bản pháp luật.

- Ban Giám đốc - có 03 thành viên, điều hành hoạt động của Công ty trong đó đứng đầu là Giám đốc .

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý



3.3. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Tiếp tục xây dựng và phát triển Công ty theo hướng kinh doanh đa ngành nghề, trong đó tập trung lĩnh vực kinh doanh chính: sản xuất bao bì.

- Xây dựng Công ty vững mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở thực hiện tái cơ cấu, sử dụng hợp lý các nguồn lực; Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.

- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo, có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi, đội ngũ nhân lực đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tập trung cao nhất các nguồn lực vào hoạt động sản xuất, đổi mới nâng cao trình độ công nghệ và năng lực sản xuất. Xác định chất lượng sản phẩm làm nền tảng để phát triển thương hiệu trong nước và quốc tế.

- Mở rộng thị trường tiêu thụ nội địa bằng nhiều chính sách bán hàng linh hoạt, đáp ứng các yêu cầu của khách hàng một cách nhanh chóng, có hiệu quả, nâng cao niềm tin ở khách hàng.

- Tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm tỷ lệ phế liệu và sản phẩm hỏng ở các công đoạn, tiết kiệm lao động, nâng cao năng suất lao động để hạ giá thành sản phẩm tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

- Tăng cường tìm kiếm các đối tác nước ngoài để tìm kiếm thị trường xuất khẩu. Theo dõi chặt chẽ các thông tin tình hình biến động nguyên vật liệu, vật tư để tính toán thời điểm mua hàng, cân đối mức hàng tồn kho để lập kế hoạch sản xuất hợp lý.

- Tích cực đào tạo cán bộ nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật và giáo dục ý thức tự giác cho người lao động. Có chính sách giữ và thu hút người tài. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, tạo ra môi trường làm việc lành mạnh và tăng cường sức mạnh đoàn kết trong công ty.

- Đầu tư bổ sung thêm một số thiết bị để tăng công suất lên 40 triệu sản phẩm và nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường.

4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

- Luôn tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất của Công ty nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động và cộng đồng dân cư địa phương.

- Đảm bảo trách nhiệm chia sẻ khó khăn với cộng đồng xã hội luôn hài hòa với sự phát triển của Công ty thông qua các hoạt động từ thiện như: chăm lo cho trẻ em khuyết tật, gia đình chính sách, cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn.

5. Các rủi ro:

- Công ty luôn có số dư nợ phải thu cao, thời gian nợ từ 3 - 5 tháng, dễ phát sinh nợ xấu và rủi ro về tài chính rất cao.

- Hiện nay, các công ty sản xuất ngành bao bì xi măng là rất nhiều trên thị trường trong khi các nhà máy xi măng đang có xu hướng đầu tư nhà máy sản xuất bao bì phục vụ nội bộ. Do đó, sản phẩm bao bì xi măng cạnh tranh rất quyết liệt về giá, chất lượng và quan hệ.

- Dây chuyền thiết bị của Công ty đã qua nhiều năm sử dụng và bắt đầu xuất hiện những lỗi kỹ thuật, phải thường xuyên sửa chữa, bảo dưỡng nên đã phần nào làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

- Yêu cầu của thị trường về sản phẩm bao bì ngày càng tăng cao và khắt khe trong khi các đối thủ cạnh tranh xuất hiện ngày càng nhiều trên thị trường đòi hỏi Công ty phải luôn nỗ lực phát triển không ngừng nhằm đáp ứng được các nhu cầu về sản phẩm của khách hàng.

- Bên cạnh đó Công ty cũng có khả năng gặp phải các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn... Đây là những rủi ro bất khả kháng và nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019	Năm 2018	Năm 2019	So sánh (%)	
						CK NT	H NB
I	Giá trị SXCN	T.đ	69.700	67.547	71.759	106	103
II	Tổng Dthu (không VAT)	Tr.đ	168.200	160.547	174.731	109	104
III	Tổng số thuế phát sinh phải nộp	Tr.đ	7.600	7.206	7.709	107	101
V	lợi nhuận thực hiện.	Tr.đ	12.500	13.065	12.900	99	103
VI	Sản lượng SX:		56.000	55.543	59.493	107	106
VII	Sản phẩm tiêu thụ		56.000	55.256	59.897	108	107

Các chỉ tiêu năm 2019 đều tăng nhẹ so với kế hoạch sản xuất đề ra đầu năm, doanh thu tăng 4%, sản lượng tăng 6% lợi nhuận tăng 3%,

So với năm 2018, doanh thu tăng 9%, sản lượng tăng 8%, lợi nhuận giảm không đáng kể (-1%) do năm 2019 là năm đầu tiên công ty chuyển đổi mô hình từ DNNN sang công ty cổ phần nên bước đầu gặp nhiều khó khăn.

Trong năm công ty có sự dịch chuyển trong cơ cấu sản phẩm, tỉ trọng vỏ bao xi măng giảm và tỉ trọng vỏ bao nông sản tăng so với năm trước.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tóm tắt lý lịch	Tổng số CP sở hữu
1	Phạm Thanh Hà	Giám đốc	- Giới tính: Nam - Ngày, tháng, năm sinh: 13/10/1970 - Nơi sinh: Hà Tĩnh - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ CM: Cử nhân khoa học ngành hóa - Địa chỉ thường trú: Khối 10, Phường Quán Bàu, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	6.100
2	Trần Anh Giang	Phó giám đốc	- Giới tính: Nam - Ngày, tháng, năm sinh: 03/02/1974 - Nơi sinh: Nghệ An - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ CM: Cử nhân Kinh tế - Địa chỉ thường trú: Khối 6, Phường Trung Đô, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	4.100
3	Lê Văn Tuấn	Kế toán trưởng	- Giới tính: Nam - Ngày, tháng, năm sinh: 08/04/1982 - Nơi sinh: Nghệ An - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ CM: Cử nhân Kinh tế - Địa chỉ thường trú: Xóm 5, xã Nghi Phú, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	3.700

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành.

Ngày 01/12/2018, Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Tân Khánh An đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất đã bầu ra Hội đồng quản trị 03 người, Ban kiểm soát 03 người. Ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp phiên đầu tiên để bổ nhiệm

Ban điều hành công ty, bao gồm 02 thành viên sau:

- Ông Phạm Thanh Hà giữ chức vụ Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Công ty theo Quyết định số 03/QĐ-TKA ngày 02/12/2018.

- Ông Nguyễn Duy Mão giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty theo Quyết định số 04/QĐ-TKA ngày 02/12/2018.

Đến ngày 01/10/2019, nhân sự trong Ban điều hành có sự thay đổi: Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm Ông Trần Anh Giang giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty, nâng tổng số lượng thành viên Ban điều hành là 03 thành viên (Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng). Việc bổ sung thêm thành viên trong Ban điều hành đã góp phần nâng cao năng lực quản trị của Công ty.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

a. Số lượng cán bộ, nhân viên.

Số lượng người lao động trong Công ty tại thời điểm 31/12/2019 là 278 người, trong đó:

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Trên Đại học và Đại học	30	
2	Cao đẳng, trung cấp	85	
3	Trường công nhân kỹ thuật, dạy nghề	29	
4	Lao động phổ thông	134	
	Tổng	278	

b. Chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động

- Chính sách đào tạo, tuyển dụng

Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn tuyển dụng nhất định, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như có trình độ chuyên môn phù hợp, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tinh thần tập thể cao. Các cán bộ quản lý phải có bằng cấp và kiến thức chuyên ngành vững chắc, kinh nghiệm công tác phong phú, đặc biệt đề cao tính chủ động, sáng tạo trong công việc và năng lực tổ chức, quản lý lãnh đạo nhóm.

Đặc biệt, Công ty luôn chú trọng đến công tác phát triển nguồn nhân lực. Tất cả cán bộ, công nhân viên mới gia nhập Công ty đều được đào tạo định hướng để có những hiểu biết cần thiết về lịch sử hình thành và phát triển của Công ty, giá trị cốt lõi, sứ mệnh, tầm nhìn, văn hóa làm việc trong tổ chức và các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Công ty cũng đặc biệt coi trọng và khuyến khích quá trình học

hỏi để nâng cao kỹ năng của mỗi cán bộ công nhân viên và luôn hết sức tạo điều kiện để họ có cơ hội tiếp xúc và tích lũy kinh nghiệm thực tế trong quá trình công tác. Coi con người là tài sản quý giá nhất và là nhân tố cho sự phát triển, hướng tới khuyến khích mỗi cá nhân phát triển và tin tưởng rằng sự tiến bộ của mỗi cá nhân sẽ thúc đẩy sự phát triển của Công ty.

- Chính sách lao động, lương, thưởng, trợ cấp

Công ty đã xây dựng chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kinh nghiệm và trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên nhằm ghi nhận đúng mức năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo ra động lực khuyến khích mỗi cá nhân phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Công ty cũng thường xuyên thực hiện đánh giá năng lực, ý thức, hiệu quả công tác và thực hiện bình xét, xếp loại lao động hàng tháng để áp dụng chính sách khen thưởng phù hợp. Mức lương bình quân toàn Công ty trong năm 2018 đạt 6.800.000 đồng/người/tháng, năm 2019 đạt 7.300.000 đồng/người/tháng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Năm 2019, Công ty không thực hiện các khoản đầu tư lớn (như đầu tư tài chính hay đầu tư dự án), mà chỉ triển khai thực hiện mua mới hoặc đại tu máy móc thiết bị, đáp ứng nhu cầu nâng cao năng lực sản xuất, gia tăng sức cạnh tranh sản phẩm.

Chi phí đầu tư máy móc thiết bị có giá trị là 4,695 tỷ đồng, gồm:

- Đầu tư 10 máy dệt Nova 6: 2,965 tỷ đồng
- Đầu tư 01 máy in cuộn Flexo 9 màu: 1,600 tỷ đồng
- Đầu tư khác (Máy lạnh, hệ thống camera...): 0,13 tỷ đồng

Việc đầu tư phát triển của Công ty luôn được đặt trọng tâm và ưu tiên đầu tư cho phát triển sản xuất, đổi mới công nghệ, nghiên cứu sản phẩm mới và thật sự cần thiết, cấp bách.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	92.990.066.002	97.821.872.904	5,2
2	Doanh thu thuần	160.461.851.950	174.647.470.860	8,8
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13.035.556.423	12.802.071.000	(1,8)
4	Lợi nhuận khác	29.869.716	98.224.420	228,8
5	Lợi nhuận trước thuế	13.065.426.139	12.900.295.420	(1,3)
6	Lợi nhuận sau thuế	10.411.449.712	10.316.835.779	(0,9)

7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	44,2%
---	----------------------------	-------

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1	Khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,45	1,68
	- Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,98	1,23
2	Cơ cấu vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	60,80	51,05
	- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	155,1	104,28
3	Năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ)	Vòng	5,51	5,98
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,73	1,79
4	Khả năng sinh lời			
	- Lợi nhuận sau thuế /Doanh số thuần	%	6,49	5,91
	- Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	27,40	23,90
	- Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	11,20	10,55
	- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	8,12	7,33

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 3.800.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: 3.800.000 cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 3.208.500 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 591.500 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông

Chỉ tiêu	Số	Tổng cộng
----------	----	-----------

	lượng cổ đông	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ(%)
Tổng Vốn điều lệ		38.000.000.000	100
1. Theo tỷ lệ sở hữu			
- Cổ đông lớn (sở hữu trên 5%)	1	3.186.500.000	83,86%
- Cổ đông nhỏ (sở hữu dưới 5%)	276	613.500.000	16,14%
2. Theo loại hình sở hữu			
- Cổ đông tổ chức	1	3.186.500.000	83,86%
- Cổ đông cá nhân	276	613.500.000	16,14%
3. Theo trong và ngoài nước			
- Cổ đông trong nước	277	38.000.000.000	100
- Cổ đông nước ngoài	0	0	0
4. Theo nhà nước và tư nhân			
- Cổ đông nhà nước	1	3.186.500.000	83,86%
- Cổ đông khác	276	613.500.000	16,14%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2019, vốn đầu tư của chủ sở hữu là 38.000.000.000 đồng, trong năm Công ty không có thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

5.5. Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tổng sản lượng nguyên vật liệu chính liên quan đến quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty là:

- Hạt nhựa PP: 2.241 tấn
- Giấy Kraft: 1.621 tấn

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- Điện tiêu thụ năm 2019: 3.567.947 kw
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

6.3. Tiêu thụ nước:

Công ty không sử dụng nước trong sản xuất, trong dây chuyền sản xuất chính của công ty chỉ dùng nước làm mát tuần hoàn, mà nước chủ yếu sử dụng cho sinh hoạt hàng ngày.

- Nguồn cung cấp nước: Công ty cấp nước Nghệ An
- Lượng nước sử dụng: 6.063 m³
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng lao động bình quân 285 người, mức lương trung bình đối với người lao động là 7.351 nghìn đồng/lao động/ tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Hàng năm Công ty đều thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước nhằm đảm bảo sức khỏe người lao động, trang bị đầy đủ đồ bảo hộ lao động.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động, mua bảo hiểm con người cho người lao động.

- Tổ chức bữa ăn ca cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

- Trong năm đã tổ chức được 8 lớp với 345 số lượng người lao động tham gia, bao gồm các khóa đào tạo nội bộ và các khóa tập huấn đào tạo do các tổ chức bên ngoài mời tham dự, như đào tạo an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, đào tạo tay nghề tại chỗ cho công nhân lao động và các lớp nghiệp vụ khác do có tổ chức bên ngoài tổ chức.

- Ngoài ra Công ty còn tạo điều kiện về thời gian cũng như ngày công cho người lao động có nhu cầu đi học để nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tích cực đóng góp vào các hoạt động xã hội, hỗ trợ cộng đồng tại địa phương, trong năm công ty đã Ủng hộ Quỹ người nghèo Nghệ An 10 triệu, cơ sở Bảo trợ Hiền Lương 2,5 triệu, Quỹ bảo trợ trẻ em 1 triệu hỗ trợ xã nghèo 3 triệu đồng và các tổ chức xã hội khác hơn 5 triệu đồng; Trong doanh nghiệp duy trì thăm hỏi, hiếu hỉ, trong năm cùng với tổ chức Công đoàn chi thăm hỏi cán bộ công nhân viên lao động nhân các ngày 8/3, 1/6, tết trung thu, 20/10: Hỗ trợ gia đình

công nhân lao động trong công ty gặp khó khăn 11 triệu đồng; chi tiền hỗ trợ quà trung thu 19,5 triệu đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019	Năm 2018	Năm 2019	So sánh (%)	
						CK NT	KH NB
I	Giá trị SXCN	T.đ	69.700	67.547	71.759	106	103
II	Tổng Dthu (không VAT)	Tr.đ	168.200	160.547	174.731	109	104
III	Tổng số thuế phát sinh phải nộp	Tr.đ	7.600	7.206	7.709	107	101
V	lợi nhuận thực hiện.	Tr.đ	12.500	13.065	12.900	99	103
VI	Sản lượng SX:	Tr.sp	56.000	55.543	59.493	107	106
VII	Sản phẩm tiêu thụ	Tr.sp	56.000	55.256	59.897	108	107

Các chỉ tiêu năm 2019 đều tăng nhẹ so với kế hoạch sản xuất đề ra đầu năm, doanh thu tăng 4%, sản lượng tăng 6% lợi nhuận tăng 3%,

So với năm 2018, doanh thu tăng 9%, sản lượng tăng 8%, lợi nhuận giảm không đáng kể (-1%) do năm 2019 là năm đầu tiên công ty chuyển đổi mô hình từ DNNN sang công ty cổ phần nên bước đầu gặp nhiều khó khăn

Những tiến bộ công ty đã đạt được :

- Trong năm công ty đã ổn định tâm lý người lao động khi chuyển đổi từ mô hình doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, giữ vững được thị trường, tăng sản phẩm tiêu thụ so với cùng kỳ là 8%, so với kế hoạch là 7%.

- Công tác đầu tư, bảo dưỡng máy móc thiết bị, dự phòng vật tư trong sản xuất .v.v.. đã được quan tâm đúng mức. Cho nên, trong hoạt động sản xuất đã khai thác tốt công suất thiết bị, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ thị trường.

- Đồng thời, cải tiến công tác quản lý theo từng công đoạn đảm bảo tính chuyên nghiệp, để định mức tiêu hao nguyên phụ liệu giảm hơn, kết hợp với thực hành tiết kiệm trong sản xuất để giá thành có sức cạnh tranh mà chất lượng vẫn ổn định.

- Công ty đã tổ chức tốt việc cập nhật thông tin thị trường nên những quyết định về xây dựng giá bán sản phẩm, chính sách khuyến mại phù hợp từng khách hàng.

- Điều chỉnh chính sách chiết khấu, chương trình khuyến mại và tăng cường công tác chăm sóc khách hàng, nên đã thúc đẩy hệ thống các kênh phân phối gia tăng sản lượng bán ra.

- Tạo môi trường làm việc đoàn kết, thân thiện, văn hóa doanh nghiệp ngày càng hoàn thiện.

- Thực hiện chính sách tiền lương, tiền thưởng phù hợp với năng lực và hiệu quả công việc được giao.

2. Tình hình tài chính

Nhìn chung, tình hình tài chính Công ty trong năm 2019 lành mạnh, cơ cấu vốn khá an toàn, khả năng thanh toán cao, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển.

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% Tăng/ Giảm
1	Tài sản ngắn hạn	85.218.261.853	84.664.452.519	-0,65%
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	4.588.219.879	5.604.030.400	
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	52.720.149.528	56.147.170.482	
	- Hàng tồn kho	27.371.738.355	22.883.480.484	
	- Tài sản ngắn hạn khác	538.154.091	29.771.153	
2	Tài sản dài hạn	11.723.980.072	14.037.051.364	+19,73%
	- Tài sản cố định	11.723.980.072	14.037.051.364	
	CỘNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN	96.942.241.925	98.701.503.883	+1,81%
1	Nợ phải trả	58.942.241.925	50.384.668.104	
	- Nợ ngắn hạn	58.942.241.925	50.384.668.104	
	- Nợ dài hạn	0	0	
2	Vốn chủ sở hữu	38.000.000.000	48.316.835.779	
	CỘNG NGUỒN VỐN	96.942.241.925	98.701.503.883	+1,81%

Nhìn chung:

- Trong năm một đồng tài sản đã tạo ra 1,77 đồng doanh thu thuần cao hơn so với năm 2018 là (0.11 đ)

- Lợi nhuận tạo ra từ một đồng tài sản năm 2019 là 0,10 đồng, giảm so với năm 2018 là 0,01 đồng (do Tổng tài sản tăng và lợi nhuận giảm)

- Nợ phải thu của công ty là nợ phải ngắn hạn, không có nợ phải thu dài hạn

Việc nợ phải thu quá hạn tăng làm cho công ty thiếu vốn lưu động dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh, buộc công ty phải tăng vay ngân hàng và làm tăng chi phí lãi vay, giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty

- Tình hình nợ phải trả: Nợ phải trả cuối năm chủ yếu là vay và nợ thuê tài chính. Tất cả các khoản nợ phải trả đều chưa đến hạn và đến hạn trả, không có nợ quá hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Với chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty đã tiến hành cơ cấu tổ chức phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, bổ sung thành lập các phòng ban cần thiết, thực hiện các chức năng kết hợp việc bố trí nhân lực hợp lý, thúc đẩy các mặt hoạt động của Công ty phát triển theo mục tiêu chung.

- Kiểm soát tốt việc sử dụng điện - nước, nguyên phụ liệu - vật tư - nhiên liệu không để phát sinh ngoài định mức; Quản lý an toàn thiết bị, an toàn lao động trong quá trình vận hành.

- Căn cứ kế hoạch sản xuất hàng năm để có những biện pháp cụ thể cho phù hợp với từng giai đoạn tuân thủ các chủ trương của Tổng công ty Khánh Việt và quy định của pháp luật.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Công ty đã dự đoán trong thời gian tới, thách thức từ phía trước vẫn còn khó khăn rất nhiều, sự cạnh tranh khốc liệt thị trường bao bì, cho nên:

- Công ty phải nghiên cứu công nghệ sản xuất bao bì mới, cải tạo nhà xưởng nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả trong việc sử dụng đồng vốn của chủ sở hữu.

- Đổi mới công tác quản trị kinh doanh, tài chính, quản trị nhân sự cho phù hợp với sự phát triển của Công ty.

- Thực hiện chế độ lương thưởng hợp lý, tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động đóng góp vào sự phát triển bền vững của công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)

Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường.

Công ty thực hiện đầy đủ các yêu cầu về xử lý nước thải do Công ty hạ tầng Khu công nghiệp Bắc Vinh quy định, trồng cây xanh xung quanh khuôn viên của Công ty và vệ sinh môi trường làm việc ở khu vực văn phòng và các nhà xưởng.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các chính sách đối với người lao động, tìm mọi biện pháp nhằm nâng cao thu nhập cho người lao động, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí sản xuất....

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

Tích cực tham gia, đóng góp vào các hoạt động xã hội đối với cộng đồng địa phương khi có yêu cầu.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- Với sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Bao bì Tân Khánh An và Hội đồng quản trị năm 2019 Công ty thực hiện sản xuất kinh doanh đúng theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất đề ra. Các phòng, ban, phân xưởng đã hoàn thành các chỉ tiêu cam kết theo phát động phong trào thi đua đầu năm của Ban giám đốc.

- Trong quá trình sản xuất kinh doanh Công ty đã thực hiện đúng các của định của Nhà nước, thực hiện đúng các quy chế, nội quy do Công ty ban hành.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

Hội đồng quản trị đánh giá cao hoạt động của Ban giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban giám đốc đã tuân thủ pháp luật hiện hành, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của và tuân thủ Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Giám đốc chủ động nắm bắt thời cơ, chỉ đạo điều hành quyết liệt trong công tác sản xuất kinh doanh nên kết quả năm 2019 đạt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông lần đầu đề ra. Trọng tâm là những công việc:

- Hoàn thành xuất sắc hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông lần đầu. Trong đó, triển khai thực hiện những chiến lược Hội đồng quản trị đề ra nhanh chóng và có hiệu quả.

- Đảm bảo việc làm cho 100% người lao động với mức thu nhập bình quân/người/tháng cao hơn năm 2018.

- Đầu tư mới và đại tu máy móc thiết bị đúng quy định, nhanh chóng và có tiết kiệm, đáp ứng tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

- Về sản xuất: Ưu tiên cho sản xuất, bố trí sản xuất phù hợp, tiết giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động.

- Về sản phẩm: Nghiên cứu công nghệ sản xuất bao bì mới, chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thị trường, dùng các loại phụ gia cải tiến công thức tỷ lệ phối liệu phối chế để hạ giá thành, ổn định chất lượng và tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

- Về kinh doanh: Tập trung vào sản phẩm bao bì có doanh số và lợi nhuận cao, duy trì và chăm sóc các khách hàng đã có, đồng thời tìm kiếm phát triển

thêm thị trường vỏ bao xi măng để khai thác công suất dây chuyền bao xi măng, điều tra khảo sát thị trường nước ngoài tiến tới xuất khẩu bao nông sản.

- Về tài chính: Quản lý tài chính chặt chẽ, kiểm soát các khoản chi phí, công tác thu hồi công nợ phải được giám sát chặt chẽ, cập nhật phân loại nợ, đối chiếu và có phương án đòi nợ thường xuyên.

V. Quản trị công ty:

Công ty chưa phải là tổ chức niêm yết.

VI. Báo cáo tài chính.

1. Ý kiến kiểm toán:

Xem tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty đính kèm

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

(Báo cáo tài chính của kiểm toán đính kèm).

Nghệ An, ngày 18 tháng 03 năm 2020 

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC
Phạm Thanh Hà